

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC**

**ĐỖ QUÍ HOÀNG. Pháp luật quốc tế trong hợp tác đấu tranh, phòng chống tội phạm công nghệ cao - Những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam**

*Chuyên ngành: Luật quốc tế*

*Mã số: 9.38.01.08*

Ngày nay cùng với sự phát triển vượt bậc của khoa học công nghệ, phương thức và thủ đoạn phạm tội của loại tội phạm công nghệ cao (TPCNC) ngày càng đa dạng và tinh vi hơn. TPCNC diễn ra trên hầu hết các lĩnh vực hợp tác giữa các chủ thể, gây thiệt hại vô cùng lớn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh mỗi quốc gia cũng như an ninh tập thể. Với sự gia tăng nhanh chóng cả về số lượng, tính chất, mức độ và phạm vi thiệt hại, TPCNC đã và đang là một trong những thách thức đe dọa đến lợi ích của mỗi cá nhân, tổ chức, quốc gia và của cả cộng đồng quốc tế. Chính vì vậy, hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và TPCNC nói riêng là một nhu cầu cấp thiết. Luận án nghiên cứu một cách toàn diện các vấn đề lý luận, pháp lý về quá trình hình thành và phát triển của TPCNC cũng như các quy định của pháp luật quốc tế trong hợp tác đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này; đồng thời làm rõ các quy định, thực tiễn thực thi của Việt Nam, trên cơ sở đó, đề xuất những giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả của hoạt động thực thi pháp luật tại Việt Nam liên quan đến TPCNC.

Nội dung chính của Luận án được trình bày trong 4 chương: 1- Tổng quan tình hình nghiên cứu những vấn đề liên quan đến đề tài luận án; 2- Một số vấn đề lý luận về TPCNC và pháp luật quốc tế trong hợp tác đấu tranh phòng chống TPCNC; 3- Nội dung pháp luật quốc tế trong hợp tác đấu

tranh phòng chống TPCNC và thực tiễn thực hiện của một số quốc gia; 4- Pháp luật và thực tiễn hợp tác quốc tế đấu tranh phòng, chống TPCNC của Việt Nam. Dưới đây là một số nội dung nổi bật của Luận án.

Pháp luật quốc tế trong hợp tác đấu tranh, phòng chống TPCNC vừa bao gồm những nội dung chung của luật quốc tế, luật hình sự quốc tế, vừa bao gồm những nội dung riêng biệt, cụ thể trong quá trình các chủ thể tiến hành hợp tác đấu tranh, phòng chống TPCNC. Những nội dung này được điều chỉnh trước tiên và chủ yếu bởi các điều ước quốc tế đa phương, song phương, đặc biệt phải kể đến Công ước Budapest - điều ước quốc tế toàn diện nhất hiện nay điều chỉnh liên quan đến loại tội phạm này. Bên cạnh đó là những điều ước quốc tế, một số dạng thức cụ thể như Thỏa thuận của Cộng đồng các quốc gia độc lập về hợp tác trong phòng chống các tội phạm liên quan đến thông tin máy tính năm 2001, Công ước Arab về chống các tội phạm liên quan đến công nghệ thông tin năm 2010, Công ước của Liên minh Châu Phi về an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2014... Ngoài ra, quá trình hợp tác của các chủ thể còn được điều chỉnh bởi một số loại nguồn khác của luật quốc tế.

Góp phần nhìn nhận rõ nét và thực tế hơn việc thực hiện các quy định của pháp luật quốc tế trong hợp tác đấu tranh, phòng chống TPCNC, trước hết, Luận án đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật quốc tế trong hợp tác đấu tranh, phòng chống TPCNC của CHLB Đức, Hoa Kỳ, Nhật Bản - ba nước đều là thành viên của Công ước Budapest, có hệ thống pháp luật tiên tiến và toàn diện trong hợp tác quốc tế phòng chống TPCNC cũng như vấn đề đảm bảo an toàn an ninh mạng. Về nguyên tắc chung, các quốc gia

này đều tiến hành các hoạt động tương trợ tư pháp trên cơ sở quy định của một công ước/hiệp định hoặc không có điều ước; và thực hiện trên cơ sở các nguyên tắc được ghi nhận tại các công ước quốc tế và thực tiễn thực hiện trên thế giới, trong đó đặc biệt lưu tâm nguyên tắc “định danh kép”, nguyên tắc “có đi có lại” hay không dẫn độ công dân nước mình; không dẫn độ tội phạm chính trị. Trên cơ sở đó, các vấn đề cơ bản về thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện hoạt động tương trợ tư pháp, dẫn độ tội phạm hay chuyển giao người bị kết án được quy định rõ ràng, cụ thể tại luật pháp trong nước, bao gồm cả các quy định liên quan đến việc xây dựng các yêu cầu tương trợ tư pháp, dẫn độ hay chuyển giao người bị kết án từ Hoa Kỳ, Nhật Bản, CHLB Đức và các quy định về việc các quốc gia khác gửi yêu cầu tới ba quốc gia này. Bên cạnh đó, các nước này đều đã có những quy định cụ thể trong pháp luật của mình nhằm xác định thẩm quyền tài phán đối với những hành vi phạm tội liên quan đến công nghệ cao xảy ra ngoài phạm vi lãnh thổ quốc gia, có thể bị áp dụng quy định pháp luật về nội dung và trình tự thủ tục xét xử của quốc gia.

Tiếp đó, Luận án đánh giá các quy định và thực tiễn quá trình thực thi pháp luật trong hợp tác quốc tế đấu tranh, phòng chống TPCNC của Việt Nam. Theo đó, Luận án chỉ ra rằng Việt Nam đã và đang tiến hành nhiều hoạt động hợp tác quốc tế đấu tranh, phòng chống TPCNC như: ký kết nhiều điều ước quốc tế song phương với từng quốc gia khác nhau trên cơ sở mức độ quan hệ ngoại giao và tùy thuộc vào nhu cầu về phạm vi, nội dung hợp tác quốc tế trong phòng, chống tội phạm của mỗi nước, chủ yếu là các hiệp định tương trợ tư pháp, cũng như các thỏa thuận quốc tế trong hợp tác đấu tranh, phòng chống TPCNC. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng chú trọng đến những nội dung hợp tác tương trợ tư pháp, dẫn độ tội

phạm, chuyển giao người bị kết án và phân định thẩm quyền tài phán. Theo thống kê, tính đến tháng 9/2019, Việt Nam là thành viên của 22 điều ước quốc tế đa phương quy định về tương trợ tư pháp về hình sự, dẫn độ và chuyển giao người bị kết án phạt tù. Trong quá trình hợp tác quốc tế đấu tranh, phòng chống TPCNC, các cơ quan thực thi pháp luật của Việt Nam cũng đã chủ động phối hợp phát hiện, ngăn chặn và điều tra, xử lý nhiều đối tượng tội phạm sử dụng công nghệ cao có yếu tố nước ngoài trên lãnh thổ Việt Nam hoặc đối tượng ở nước ngoài nhưng xâm hại lợi ích của cá nhân, tổ chức trên lãnh thổ Việt Nam; phối hợp trong việc phát hiện và điều tra các vụ án lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản, đánh bạc bằng công nghệ cao trên lãnh thổ Việt Nam.

Ngoài ra, Việt Nam đã ban hành hệ thống các văn bản pháp luật chung và chuyên ngành để điều chỉnh trực tiếp những nội dung hợp tác đấu tranh, phòng chống TPCNC.

Theo tác giả, để nâng cao hiệu quả hợp tác đấu tranh, phòng chống TPCNC, cùng với những nỗ lực hiện có, trước tiên cần hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam trong hợp tác đấu tranh, phòng chống TPCNC. Pháp luật Việt Nam cần tiếp tục tháo gỡ những vướng mắc, hạn chế từ một số quy định của luật thực định, trong đó đặc biệt là Luật Tương trợ tư pháp, Luật Tố tụng hình sự... liên quan đến vấn đề hợp tác quốc tế đấu tranh, phòng chống TPCNC. Ngoài ra, để hỗ trợ cho công tác hợp tác quốc tế phòng chống TPCNC hiện nay, Việt Nam cần thực sự đầu tư hơn nữa vào việc cập nhật tri thức, thiết bị mới về khoa học công nghệ cao và học hỏi kinh nghiệm các quốc gia trên thế giới.

Luận án được bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án cấp trường, họp tại Đại học Luật Hà Nội năm 2021.

TA.  
giới thiệu